

CHƯƠNG TRÌNH

Bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Nghệ thuật biểu diễn và Điện ảnh (nhóm chức danh Diễn viên)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. ĐỐI TƯỢNG BỒI DƯỠNG

- Viên chức là Diễn viên đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách và nhiệm vụ của chức danh Diễn viên;
- Các cá nhân có nhu cầu bồi dưỡng, cấp chứng chỉ bồi dưỡng, theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Diễn viên.

II. MỤC TIÊU BỒI DƯỠNG

1. Mục tiêu chung

Trang bị cho học viên kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động nghề nghiệp của viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Diễn viên; góp phần xây dựng đội ngũ viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Diễn viên đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Diễn viên trước yêu cầu phát triển của xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành khóa bồi dưỡng học viên có thể:

- Nắm vững và vận dụng sáng tạo quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn và Điện ảnh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;
- Cập nhật được tri thức và xu thế phát triển Nghệ thuật biểu diễn và Điện ảnh trên thế giới, chiến lược phát triển văn hóa, nghệ thuật Việt Nam trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh toàn cầu hóa; cập nhật lý luận và kinh nghiệm quốc tế trong hoạt động Nghệ thuật biểu diễn và Điện ảnh để áp dụng vào hoàn cảnh thực tiễn ở Việt Nam và chủ động phát triển năng lực toàn diện;
- Thực hiện vai trò của Diễn viên về chuyên môn, nghiệp vụ; tạo được ảnh hưởng quan trọng đối với cộng đồng, đồng nghiệp, định hướng và dẫn dắt việc nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động biểu diễn nghệ thuật và điện ảnh;

d) Vận dụng được những kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ phù hợp với chức danh nghề nghiệp Diễn viên theo quy định tại Thông tư số 10/2022/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành Nghệ thuật biểu diễn và Điện ảnh.

III. YÊU CẦU ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH

1. Cấu trúc hợp lý và khoa học giữa các khối kiến thức, nội dung bám sát nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp Diễn viên, đảm bảo không trùng lặp với chương trình, tài liệu khác và kết cấu theo hướng mở để dễ cập nhật, bổ sung cho phù hợp;

2. Cân đối, hợp lý giữa lý thuyết và thực hành (rèn luyện kỹ năng);

3. Thiết thực để sau khi học xong, học viên có thể vận dụng vào thực tiễn công tác.

IV. PHƯƠNG PHÁP CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình được cấu trúc theo từng phần kiến thức: từ kiến thức chung đến kiến thức chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ về Nghệ thuật biểu diễn và Điện ảnh theo yêu cầu của chức danh Diễn viên.

2. Học viên học đủ các phần kiến thức theo quy định của chương trình sẽ được cấp chứng chỉ.

V. CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG

1. Khối lượng kiến thức và thời gian bồi dưỡng

a) Chương trình gồm 11 chuyên đề, được bố cục thành 3 phần;

- Phần I: Kiến thức chung về nhà nước và quản lý nhà nước (gồm 4 chuyên đề).

- Phần II: Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp của Diễn viên (gồm 7 chuyên đề).

- Phần III: Tìm hiểu thực tế và viết thu hoạch.

b) Thời gian bồi dưỡng:

- Tổng thời gian là: 6 tuần x 5 ngày làm việc/tuần x 8 tiết/ngày = 240 tiết.

- Phân bổ thời gian:

+ Lý thuyết, thảo luận, thực hành: 196 tiết

+ Ôn tập, kiểm tra: 16 tiết

+ Tìm hiểu thực tế và viết thu hoạch: 24 tiết

+ Công tác tổ chức lớp (khai giảng, bế giảng): 4 tiết

2. Cấu trúc chương trình

TT	Nội dung	Số tiết		
		Tổng	Lý thuyết	Thảo luận, thực hành
<i>Phần I: Kiến thức chung về nhà nước và quản lý nhà nước</i>		64	24	40
1	Lý luận chung về nhà nước và hành chính nhà nước	16	8	8
2	Quan điểm, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh	16	8	8
3	Chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh	16	4	12
4	Một số kỹ năng chung về quản lý nhà nước	16	4	12
<i>Ôn tập và kiểm tra phần I</i>		8		8
<i>Phần II: Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp của Diễn viên</i>		132	48	84
1	Tổng quan về 07 bộ môn nghệ thuật. Nghệ thuật diễn viên và hiện thực xã hội hiện nay	20	8	12
2	Văn hóa đối ngoại trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn thời kỳ hội nhập	16	4	12
3	Diễn viên với vấn đề quảng bá các tác phẩm Nghệ thuật biểu diễn tới công chúng	20	8	12
4	Xã hội hóa các hoạt động Nghệ thuật biểu diễn và Điện ảnh: Thực trạng và giải pháp từ vai trò diễn viên	20	8	12
5	Diễn viên và vấn đề sở hữu trí tuệ	16	4	12
6	Diễn viên với kỹ năng làm việc nhóm	24	12	12
7	Văn hóa công sở và Đạo đức nghề nghiệp đối với viên chức diễn viên	16	4	12
<i>Ôn tập và kiểm tra phần II</i>		8		8
<i>Phần III: Tìm hiểu thực tế và viết thu hoạch</i>		24	4	20
1	Tìm hiểu thực tế	12		12
2	Hướng dẫn viết thu hoạch		4	

TT	Nội dung	Số tiết		
		Tổng	Lý thuyết	Thảo luận, thực hành
3	Viết thu hoạch	8		8
<i>Khai giảng, bế giảng:</i>		4		4
Tổng cộng:		240	76	164

VI. NỘI DUNG CHÍNH CÁC CHUYÊN ĐỀ

Phần I

KIẾN THỨC CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Chuyên đề 1. Lý luận chung về nhà nước và hành chính nhà nước

1. Khái quát về cơ quan nhà nước

- a) Khái niệm và đặc điểm;
- b) Hệ thống các cơ quan nhà nước trong bộ máy nhà nước;
- c) Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước.

2. Hành chính nhà nước

- a) Khái niệm:
 - Quản lý và quản lý nhà nước;
 - Hành chính nhà nước.
- b) Vai trò của Nhà nước và quản lý hành chính nhà nước đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.

3. Các nguyên tắc hành chính nhà nước

- a) Khái niệm nguyên tắc hành chính nhà nước
- b) Các nguyên tắc hành chính nhà nước cơ bản
 - Nguyên tắc Đảng cầm quyền lãnh đạo hành chính nhà nước;
 - Nguyên tắc pháp trị;
 - Nguyên tắc phục vụ;
 - Nguyên tắc hiệu lực, hiệu quả.

4) Các chức năng cơ bản của hành chính nhà nước

- a) Khái niệm và phân loại chức năng hành chính nhà nước
 - Chức năng hành chính nhà nước;
 - Phân loại chức năng hành chính nhà nước.
- b) Các chức năng cơ bản của hành chính nhà nước
 - Chức năng nội bộ;
 - Chức năng bên ngoài.

Chuyên đề 2. Quan điểm, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về Nghệ thuật biểu diễn và Điện ảnh

1. Quan điểm, đường lối cơ bản của Đảng về Nghệ thuật biểu diễn và Điện ảnh

a) Quan điểm, đường lối cơ bản của Đảng về nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh hình thành và phát triển từ Đề cương văn hóa (1943) đến trước Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương (Khóa VIII);

b) Quan điểm, đường lối cơ bản của Đảng về nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh qua Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương (Khóa VIII);

c) Quan điểm, đường lối cơ bản của Đảng về nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh qua Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XI).

2. Chính sách, pháp luật của Nhà nước về nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh

a) Chính sách, pháp luật của Nhà nước về nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh từ 1945 đến 1985;

b) Chính sách, pháp luật của Nhà nước về nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh từ 1986 đến nay.

3. Phát triển công nghiệp văn hóa trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh

a) Quan điểm của Đảng, Nhà nước về phát triển công nghiệp văn hóa.

b) Phát triển công nghiệp văn hóa ở Việt Nam hiện nay.

c) Phát triển công nghiệp văn hóa trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng và giải pháp.

Chuyên đề 3: Chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh

1. Hệ thống khái niệm:

a) Chuyển đổi số;

b) Quản lý nhà nước;

c) Chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh.

2. Hệ thống quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về chuyển đổi số

a) Quan điểm, chủ trương của Đảng về chuyển đổi số;

b) Chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số;

c) Các quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về chuyển đổi số.

3. Chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh

a) Những thành công của chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh.

b) Một số tồn tại, hạn chế của chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh.

c) Giải pháp thực hiện chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh thời gian tới.

Chuyên đề 4. Một số kỹ năng chung về quản lý nhà nước

1. Mục tiêu

a) Được trang bị những kỹ năng chung về quản lý nhà nước.

b) Nắm vững và vận dụng những kỹ năng chung về quản lý nhà nước trong hoạt động Nghệ thuật biểu diễn và Điện ảnh trong quá trình làm việc tại các đơn vị nghệ thuật.

2. Một số kỹ năng chung về quản lý nhà nước

a) Kỹ năng lập kế hoạch trong tổ chức.

b) Kỹ năng phân tích công việc.

c) Kỹ năng thuyết trình.

d) Kỹ năng đánh giá kết quả thực thi nhiệm vụ.

Phần II

KIẾN THỨC, KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP CỦA DIỄN VIÊN

Chuyên đề 5. Tổng quan về 07 bộ môn nghệ thuật. Nghệ thuật diễn viên và hiện thực xã hội hiện nay

1. Mục tiêu:

a) Nắm được sự hình thành, tồn tại và phát triển của 07 loại hình nghệ thuật.

b) Hiểu được mục đích và ý nghĩa, các loại hình nghệ thuật trong đời sống tinh thần của con người.

c) Có những hiểu biết về nghệ thuật diễn viên và hiện thực xã hội hiện nay.

2. Nội dung:

a) Kiến thức tổng quan về 7 môn nghệ thuật.

b) Quá trình tiếp nhận, hình thành và phát triển của 7 bộ môn nghệ thuật tại Việt Nam.

c) Tổng quan về Nghệ thuật biểu diễn ở Việt Nam hiện nay.

Chuyên đề 6. Văn hóa đối ngoại trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn thời kỳ hội nhập

1. Mục tiêu:

a) Nắm được đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước về phát triển văn hóa đối ngoại;

b) Nắm được nội dung cơ bản của các mục tiêu, nhiệm vụ văn hóa đối ngoại trong nghệ thuật biểu diễn.

c) Tích cực tham gia, hoàn thành nhiệm vụ giao lưu văn hóa quốc tế trong hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

2. Nội dung:

a) Vai trò của văn hóa đối ngoại thời kỳ mới

b) Thực trạng văn hóa đối ngoại trong lĩnh vực hoạt động nghệ thuật biểu diễn và diện ảnh thời gian qua.

c) Bối cảnh, cơ hội và thách thức đối với việc phát triển văn hóa đối ngoại trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn ở Việt Nam hiện nay.

d) Quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ phát triển văn hóa đối ngoại trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn ở Việt Nam trong thời gian tới.

- Quan điểm.

- Mục tiêu:

+ Mục tiêu chung;

+ Mục tiêu cụ thể.

- Nhiệm vụ.

Chuyên đề 7. Diễn viên với vấn đề quảng bá các tác phẩm nghệ thuật biểu diễn tới công chúng

1. Mục tiêu:

a) Nhận thức được tầm quan trọng của việc quảng bá các tác phẩm nghệ thuật biểu diễn tới công chúng.

2. Nắm được nội dung, phương pháp quảng bá các tác phẩm nghệ thuật biểu diễn tới công chúng.

2. Nội dung:

a) Khái niệm về việc quảng bá;

- b) Nghệ thuật quảng bá;
- c) Nội dung quảng bá tác phẩm nghệ thuật biểu diễn;
- d) Trình tự, thủ tục tiến hành quảng bá tác phẩm nghệ thuật biểu diễn tới công chúng.

Chuyên đề 8. Xã hội hóa các hoạt động nghệ thuật biểu diễn: Thực trạng và giải pháp từ vai trò diễn viên

1. Mục tiêu:

- a) Nhận thức được tầm quan trọng của xã hội hóa để phát triển sự nghiệp nghệ thuật biểu diễn.
- b) Nắm được chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xã hội hóa.
- c) Nắm được thực trạng và giải pháp nhằm tăng cường xã hội hóa các hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

2. Nội dung:

- a) Chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về xã hội hóa.
- b) Sự cần thiết phải xã hội hóa các hoạt động nghệ thuật biểu diễn trong công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay.
- c) Thực trạng và giải pháp xã hội hóa các hoạt động nghệ thuật biểu diễn từ vai trò diễn viên.

Chuyên đề 9. Diễn viên và vấn đề sở hữu trí tuệ

1. Mục tiêu:

- a) Thấy rõ tầm quan trọng của vấn đề sở hữu trí tuệ.
- b) Nắm rõ những nội dung cơ bản của quyền tác giả, quyền liên quan.
- c) Chấp hành và có ý thức tuyên truyền việc thực hiện các quy định về quyền tác giả, quyền liên quan trong nghệ thuật biểu diễn.

2. Nội dung:

- a) Ý nghĩa, tầm quan trọng của quyền sở hữu trí tuệ trong sáng tạo nghệ thuật.
- b) Các yếu tố của quyền sở hữu trí tuệ.
- c) Hệ thống văn bản pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ:
 - Giới thiệu về Công ước Berne, Luật sở hữu trí tuệ.

- Hệ thống văn bản pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

d) Vai trò của Diễn viên đối với vấn đề sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

Chuyên đề 10. Diễn viên với kỹ năng làm việc nhóm

1. Mục tiêu:

a) Nhận thức được tầm quan trọng của làm việc nhóm trong việc tổ chức thực hiện, đáp ứng các nhiệm vụ được giao lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

b) Nắm được nội dung, phương pháp làm việc nhóm để tạo hiệu quả đối với diễn viên.

2. Nội dung:

a) Khái niệm, ý nghĩa của làm việc nhóm.

b) Các giai đoạn hình thành và phát triển nhóm làm việc hiệu quả.

c) Các yếu tố và kỹ năng cần thiết để tạo nên hiệu quả của làm việc nhóm.

d) Một số bài tập tình huống làm việc nhóm đối với diễn viên.

Chuyên đề 11. Văn hóa công sở và đạo đức nghề nghiệp đối với viên chức diễn viên

1. Mục tiêu:

a) Nắm được những nguyên tắc, mục đích của việc thực hiện văn hóa công sở phù hợp với truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc và điều kiện kinh tế xã hội, đảm bảo tính trang nghiêm, tạo hiệu quả hoạt động trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Hướng tới mục tiêu xây dựng đội ngũ diễn viên đạt được tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp theo quy định.

2. Nội dung:

a) Cơ sở lý luận về văn hóa công sở và đạo đức nghề nghiệp.

b) Thực trạng văn hóa công sở và đạo đức nghề nghiệp ở các đơn vị nghệ thuật công lập hiện nay.

c) Vai trò của diễn viên đối với văn hóa công sở và đạo đức nghề nghiệp trong qua trình hoạt động nghề nghiệp.

4. Một số giải pháp thực thi văn hóa công sở và đạo đức nghề nghiệp trong thực tiễn hoạt động nghệ thuật.

PHẦN III

VIẾT TIỂU LUẬN VÀ ĐI THỰC TẾ

1. Viết Tiểu luận

a) Mục đích

- Là phần thu hoạch kiến thức và kỹ năng thu nhận được từ Chương trình bồi dưỡng, chuyên môn nghiệp vụ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Diễn viên trong thời gian 06 tuần.

- Đánh giá mức độ kết quả học tập của học viên đã đạt được qua Chương trình.

- Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức và kỹ năng đã thu nhận được vào thực tiễn tại vị trí công tác của chức danh nghề nghiệp Diễn viên.

b) Yêu cầu

- Cuối khóa học, mỗi học viên viết một Tiểu luận gắn với công việc mà mình đang đảm nhận, trong đó nêu được kiến thức và kỹ năng thu nhận được, phân tích công việc hiện nay và đề xuất vận dụng vào công việc.

- Các yêu cầu và hướng dẫn cụ thể sẽ thông báo cho học viên khi bắt đầu khóa học.

- Thực hiện đúng yêu cầu của một Tiểu luận:

+ Độ dài không quá 20 trang A4 (không kể trang bìa, phần tài liệu tham khảo và phụ lục), sử dụng phông chữ Times New Roman, cỡ chữ 14.

+ Văn phong/cách viết: Có phân tích và đánh giá, ý kiến nêu ra cần có số liệu minh chứng rõ ràng

+ Các trích dẫn phải mô tả đúng theo quy định đối với tài liệu tham khảo luận văn, luận án của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Đi thực tế

a) Mục đích

- Quan sát và trao đổi kinh nghiệm công tác qua thực tiễn tại một đơn vị nghệ thuật biểu diễn cụ thể.

- Giúp kết nối giữa lý thuyết với thực hành.

b) Yêu cầu

- Giảng viên xây dựng bảng quan sát để học viên ghi nhận trong quá trình đi thực tế.

- Học viên chuẩn bị trước câu hỏi hoặc vấn đề cần làm rõ trong quá trình đi thực tế.

- Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ sở đào tạo, nghiên cứu bố trí tổ chức và sắp xếp đi thực tế cho học viên.

- Cơ quan, đơn vị học viên đến thực tế chuẩn bị báo cáo kinh nghiệm và tạo điều kiện để học viên trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn.

VII. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Biên soạn tài liệu

a) Tài liệu được biên soạn một cách đơn giản và được mô hình hoá, dễ hiểu, dễ nhớ;

b) Nội dung chuyên đề phải phù hợp với vị trí làm việc của chức danh nghề nghiệp Diễn viên;

c) Các chuyên đề phải được biên soạn theo kết cấu mở để tạo điều kiện cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và giảng viên thường xuyên bổ sung, cập nhật những nội dung mới trong các văn bản quy phạm pháp luật, tiến bộ khoa học trong công tác bồi dưỡng nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn cũng như những kinh nghiệm thực tiễn vào nội dung bài giảng.

2. Giảng dạy

a) Giảng viên

- Giảng viên tham gia bồi dưỡng Chương trình tối thiểu phải có chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II) quy định tại Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc tương đương; bảo đảm tiêu chuẩn giảng viên trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các quy định của pháp luật có liên quan; có kiến thức và kinh nghiệm trong hoạt động nghệ thuật biểu diễn; kết hợp việc mời giảng viên thỉnh giảng là những nhà quản lý, nhà khoa học có trình độ cao và có nhiều kinh nghiệm và thực tiễn trong hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

- Giảng viên và giảng viên thỉnh giảng cần nghiên cứu, đầu tư tài liệu, thường xuyên cập nhật văn bản mới, kiến thức mới, tập hợp các bài tập, tình huống điển hình trong thực tiễn hoạt động nghệ thuật biểu diễn để trang bị cho học viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản, thiết thực, sát với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp Diễn viên.

b) Yêu cầu về hoạt động dạy - học

- Chương trình bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ có nhiều nội dung đòi hỏi kết hợp giữa lý thuyết và thực hành. Trong đó, lý thuyết phải giữ vai trò chủ đạo và gắn liền với thực hành. Trong các giờ thực hành, ngoài việc giải quyết các yêu cầu về kỹ năng nghiệp vụ tổ chức các hoạt động nghệ thuật biểu diễn và các kỹ năng có liên quan cho học viên.

- Nội dung các chuyên đề trong phần I, phần II, là nội dung bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng bắt buộc đối với chức danh Diễn viên. Tuy nhiên, tùy thuộc vào phương pháp tổ chức thảo luận thực hành trên lớp của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, thời gian thảo luận thực hành của từng chuyên đề có thể rút ngắn so với quy định trong chương trình bồi dưỡng đối với chức danh nghề nghiệp này, đồng thời có thể đưa kinh nghiệm thực tiễn quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn vào nội dung thảo luận của các chuyên đề nhằm tăng chất lượng, hiệu quả và giảm thời gian của chương trình nhưng vẫn phải bảo đảm thời gian tối thiểu theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường áp dụng các phương pháp sư phạm tích cực hướng vào việc đặt và giải quyết vấn đề thực tiễn của việc học tập và công tác sau này.

- Bảo đảm cho học viên có đủ tài liệu và phương tiện học tập, khuyến khích hoạt động tự nghiên cứu, tự học của học viên.

- Tận dụng tối đa những công cụ và công nghệ dạy học mới.

c) Yêu cầu đối với học viên

- Nắm bắt được vị trí, chức trách, nhiệm vụ và những yêu cầu hiểu biết đối với Chương trình bồi dưỡng theo chức danh nghề nghiệp học viên đăng ký tham gia học.

- Sau khi tham gia khóa bồi dưỡng, học viên có kiến thức, kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ cơ bản và cần thiết đáp ứng yêu cầu đối với chức danh nghề nghiệp học viên đăng ký tham gia học.

3. Yêu cầu đối với việc tổ chức báo cáo chuyên đề

a) Các chuyên đề theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp Diễn viên phù hợp với các đối tượng tham gia học;

b) Báo cáo viên phải là người có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm trong công tác đào tạo, bồi dưỡng lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn và có khả năng truyền đạt kiến thức, kỹ năng;

c) Chương trình dành thời lượng nhất định 02 ngày (16 tiết) để các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ sở đào tạo, nghiên cứu tổ chức cho học viên đi thăm quan, khảo sát thực tế, hoạt động nghệ thuật biểu diễn tại các đơn vị, địa phương... Căn cứ vào tình hình thực tế, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ sở đào tạo, nghiên cứu có thể sắp xếp, bố trí thời gian thực hiện các nội dung này ngắn gọn, phù hợp hơn.

4. Đánh giá kết quả học tập

a) Đánh giá thông qua ý thức của người học, học viên vi phạm quy chế học tập của cơ sở đào tạo bồi dưỡng, cơ sở đào tạo, nghiên cứu thì bị đình chỉ học tập.

b) Đánh giá thông qua kết quả kiểm tra viết (hoặc thực hành), chấm theo thang điểm 10. Học viên phải làm bài kiểm tra theo quy định, học viên nào không đạt (dưới điểm 5) phải ôn tập và kiểm tra lại, nếu kiểm tra lại vẫn không đạt thì không được cấp chứng chỉ.

c) Đánh giá chung cho toàn chương trình thông qua Tiểu luận của học viên, chấm theo thang điểm 10, đạt từ 5 điểm trở lên và được xếp loại như sau:

- Giỏi: 9 - 10 điểm;

- Khá: 7 - 8 điểm;

- Trung bình: 5 - 6 điểm;

- Không đạt: Dưới điểm 5.

5. Tổ chức thực hiện

a) Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ sở đào tạo, nghiên cứu thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng phải có đủ các điều kiện theo quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BVHTTDL ngày 11/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về điều kiện để cơ sở đào tạo, nghiên cứu được tổ chức thực

hiện các chương trình bồi dưỡng viên chức ngành văn hóa, thể thao và du lịch và theo các quy định pháp luật có liên quan.

b) Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ sở đào tạo, nghiên cứu thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng tổ chức đánh giá chất lượng bồi dưỡng theo các quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các quy định pháp luật có liên quan.

c) Căn cứ vào Chương trình bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Diễn viên, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ sở đào tạo, nghiên cứu được phân công tổ chức thực hiện xây dựng kế hoạch, cơ cấu thời gian bồi dưỡng hợp lý giữa lý thuyết và thực hành, điều chỉnh cụ thể thời lượng của chương trình cho phù hợp với vị trí công tác của đối tượng học viên báo cáo cơ quan quản lý trước khi tổ chức khóa học và báo cáo kết quả sau khi kết thúc khóa học để theo dõi, quản lý.

d) Việc quản lý và cấp phát chứng chỉ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các quy định pháp luật có liên quan./.